

Số: /2022/NQ-HĐND Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 186/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là MTQG) xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ

1. Việc phân bổ kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Thực hiện phân bổ mức vốn hỗ trợ đối với cấp xã, cấp huyện theo tiêu chí, hệ số quy định và đảm bảo không vượt quá tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật và tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành của tỉnh và các cấp chính quyền địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã An toàn khu (trừ các xã An toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm và giai đoạn, xã đạt dưới 15 tiêu chí và hỗ trợ huyện Hàm Yên đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

4. Hỗ trợ các xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí và xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng và bảo đảm bền vững các tiêu chí. Các huyện, thành phố chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách cấp huyện và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (vốn vay ADB).

6. Dự phòng không quá 10% tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nội dung:

a) Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

7. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo đối tượng xã, huyện (không bao gồm nguồn vốn thực hiện theo khoản 5 và khoản 6, Điều này): Đảm bảo bố trí đủ kinh phí các công trình quyết toán, công trình hoàn thành và công trình chuyển tiếp. Phần kinh phí còn lại bố trí cho các công trình khởi công mới đảm bảo các quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; các công trình khởi công mới được lựa chọn phải là các công trình có nhu cầu sử dụng cấp thiết, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới, huyện nông thôn mới; ưu tiên các công trình khởi công mới ở cấp xã có tính chất khuyến khích người dân tham gia.

8. Ngân sách địa phương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo Quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương theo đối tượng xã, huyện

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022) theo đối tượng xã

Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, hệ số phân bổ vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình như sau:

a) Xã đặc biệt khó khăn (các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, trừ xã Thanh Tương, huyện Na Hang đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới) và các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (*bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững*): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2022 - 2025 theo đối tượng xã, huyện

2.1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố thực hiện Chương trình (*căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn*) như sau:

a) Xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025, các xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã An toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới (*trừ các xã An toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*): Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

2.2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn theo đối tượng huyện

Hỗ trợ huyện Hàm Yên thực hiện hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025: Hệ số 20,0.

Điều 4. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (theo điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp (đăng tải CSDLPL);
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân